

Bản án số: 84/2023/DSST

Ngày: 24/8/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-DS, ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V ; Địa chỉ: 89 Đường L, phường Đường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Đình D hoặc ông Nguyễn Mạnh S hoặc ông Lê Đăng H hoặc ông Trần Đình L hoặc ông Nguyễn Bá T; Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 4, số 112 Đường P, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền 115/2023/UQ-VPB ngày 15/02/2023). Ông Lê Đăng H có mặt; ông Trần Đình L, Nguyễn Bá T, Nguyễn Mạnh S, Dương Đình D vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Phương T - sinh năm 1989; HKTT: Tổ 63, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Bà Phan Thị Phương T vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020, cụ thể như sau: Số tiền vay: 902.520.000đ; thời hạn vay 96 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9%/năm; lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố

định trong vòng 12 tháng kể từ ngày 29/10/2020. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và ngày 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/10/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2022, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố, có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.4%/năm. Lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, Lux A 2.0 bản nâng cao (Plus), sản xuất năm 2020, mới 100%.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số đăng ký: 43A-57293, có số khung: IRSELV003628, số máy: 20023VF20SED, thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Phan Thị Phương T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020, đã đăng ký giao dịch tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đà Nẵng. Mặc dù thời hạn hợp đồng chưa hết nhưng Bà Phan Thị Phương T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với Ngân hàng kể từ ngày 22/9/2021. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn và quyết định thu hồi nợ trước thời hạn đối với toàn bộ số nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay.

Tính đến ngày 24/8/2023 Bà Phan Thị Phương T còn nợ Ngân hàng số tiền: 1.136.392.875đ; trong đó nợ gốc: 807.902.000đ; Nợ lãi trong hạn: 26.101.218đ; Nợ lãi quá hạn: 269.061.264đ; Lãi chậm trả: 33.328.393đ.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện, yêu cầu Bà Phan Thị Phương T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 25/8/2023 theo Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số đăng ký: 43A-57293, có số khung: IRSELV003628, số máy: 20023VF20SED, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 097263 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2020 đứng tên Phan Thị Phương T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020 để thu hồi nợ.

* Bị đơn Bà Phan Thị Phương T đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng bà T vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bà Phan Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.136.392.875đ; trong đó nợ gốc: 807.902.000đ; Nợ lãi trong hạn: 26.101.218đ; Nợ lãi quá hạn: 269.061.264đ; Lãi chậm trả: 33.328.393đ (lãi tính

đến ngày 24/8/2023) là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, nếu bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Bà Phan Thị Phương T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020 thì Ngân hàng TMCP V có cho Bà Phan Thị Phương T vay số tiền: 902.520.000đ; thời hạn vay 96 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9%/năm; Lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, Lux A 2.0 bản nâng cao (Plus), sản xuất năm 2020, mới 100%.

[3] Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số đăng ký: 43A-57293, có số khung: IRSELV003628, số máy: 20023VF20SED, thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Phan Thị Phương Thảo. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020, đã đăng ký giao dịch tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đà Nẵng. Tính đến ngày 24/8/2023 Bà Phan Thị Phương T còn nợ Ngân hàng số tiền: 1.136.392.875đ; trong đó nợ gốc: 807.902.000đ; Nợ lãi trong hạn: 26.101.218đ; Nợ lãi quá hạn: 269.061.264đ; Lãi chậm trả: 33.328.393đ.

[4] Qua nhiều lần Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bà Phan Thị Phương T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 25/8/2023 theo Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô VINFAST, biển số đăng ký: 43A-57293, đứng tên Phan Thị Phương T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020 để thu hồi nợ.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020 giữa Ngân hàng TMCP V và Bà Phan Thị Phương T là hợp đồng vay thế chấp có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá

trình thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để mua xe và đã trả cho Ngân hàng được một phần gốc và lãi, kể từ ngày 22/9/2021 cho đến nay bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Bà Phan Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.136.392.875đ; trong đó nợ gốc: 807.902.000đ; Nợ lãi trong hạn: 26.101.218đ; Nợ lãi quá hạn: 269.061.264đ; Lãi chậm trả: 33.328.393đ (lãi tính đến ngày 24/8/2023) là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp thì thấy: Căn cứ vào thỏa thuận của các bên về thế chấp tài sản, tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020 (áp dụng đối với động sản), được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận bên bảo đảm là bà Phan Thị Phương T. Do đó, căn cứ quy định tại điều 299 Bộ luật dân sự 2015 Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp khi bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[7] Sau khi Bà Phan Thị Phương T trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho Bà Phan Thị Phương T giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc Bà Phan Thị Phương T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về án phí DSST sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30.12.2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 1.136.392.875đ là số tiền vượt quá 800.000.000đ = 36.000.000đ + 3% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 800.000.000đ là: 336.392.875đ x 5% = 10.091.786đ. Như vậy, số tiền án phí bà T phải chịu là: 46.091.786đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 299, 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 157, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " của Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Phan Thị Phương T.

2. Xử: Buộc Bà Phan Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 1.136.392.875đ (Một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc: 807.902.000đ; Nợ lãi trong hạn:

26.101.218đ; Nợ lãi quá hạn: 269.061.264đ; Lãi chậm trả: 33.328.393đ (lãi tính đến ngày 24/8/2023).

Bà Phan Thị Phương T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 25/8/2023 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số đăng ký: 43A-57293, có số khung: IRSELV003628, số máy: 20023VF20SED, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 097263 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2020 đứng tên Phan Thị Phương T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 003796 ngày 29/10/2020 được xử lý trong trường hợp Bà Phan Thị Phương T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên.

Sau khi Bà Phan Thị Phương T trả hết toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2009302836433, ngày 29/10/2020 và chấm dứt thế chấp theo hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng phải hoàn trả cho Bà Phan Thị Phương T giấy tờ về tài sản thế chấp, đồng thời yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 46.091.786đ (Bốn mươi sáu triệu không trăm chín mươi một ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng) Bà Phan Thị Phương T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 21.668.459đ (Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007275 ngày 23 tháng 3 năm 2023.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ Bà Phan Thị Phương T phải chịu. Buộc Bà Phan Thị Phương T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA